

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 246-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU và Quyết định số 2264-QĐ/TU, ngày 17/01/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên lĩnh vực tuyên giáo, dân vận. Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trên lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.
2. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đầu mối bên trong (cấp phòng và tương đương) được thành lập trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo biên chế được giao; bố trí công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo đúng quy định. Có con dấu và tài khoản riêng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận; trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; đồng thời, là cơ quan chuyên môn - nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng bộ tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Nghiên cứu, tham mưu cụ thể hoá đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận, gồm: tuyên truyền; lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; lịch sử Đảng; công tác dân vận của Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; báo chí, xuất bản; văn hoá, văn nghệ; khoa học, công nghệ, môi trường; giáo dục, đào tạo, dạy nghề; y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em; thông tin đối ngoại; vận động các giai cấp, các tầng lớp Nhân dân.

1.2. Tham mưu công tác tuyên truyền, giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức quán triệt, học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng.

1.3. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đường lối, chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng ngừa, đấu tranh phản bác, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ trên các lĩnh vực; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

1.4. Tham mưu công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trong tỉnh bình đẳng, đoàn kết, phát huy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; vận động Nhân dân, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy các giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước.

1.5. Phối hợp nghiên cứu tình hình tư tưởng trong Đảng bộ tỉnh, dư luận xã hội; phân tích, tham mưu, đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa,

mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.6. Phối hợp với các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các địa phương khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh để tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò nòng cốt chính trị, tham gia lực lượng xung kích.

1.7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và cấp ủy địa phương giải quyết những phát sinh trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

1.8. Chủ trì, phối hợp đề xuất chủ trương, định hướng tư tưởng, chính trị trong công tác nghiên cứu lý luận và giáo dục chính trị, giáo dục lịch sử truyền thống và đạo đức cách mạng; trong chương trình đào tạo lý luận chính trị. Chỉ đạo nội dung giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện.

1.9. Tham gia ý kiến với các cơ quan chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế của đảng và quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo; công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

1.10. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

1.11. Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo, công tác dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; việc tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về lĩnh vực công tác tuyên giáo và dân vận đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo và dân vận, phối hợp với các cơ quan có liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng trong tỉnh.

2.3. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực công tác: Thực hiện dân chủ ở cơ sở; dân vận các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; công tác dân tộc, tôn giáo; quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; việc thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

2.6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực đối với các cấp ủy, tổ chức đảng.

2.7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, các cơ quan thông tin, tuyên truyền, Hội Văn học - Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật của tỉnh. Kiểm tra về quan điểm chính trị, tư tưởng, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản; định hướng tư tưởng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nội dung tuyên truyền và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống cộng tác viên dư luận xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

2.8. Hướng dẫn các quan báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa học, giáo dục và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tỉnh tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.9. Hướng dẫn tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước; ngày lễ quốc tế; 100 năm, trên 100 năm ngày sinh các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; ngày kỷ niệm năm tròn, năm chẵn của tỉnh.

2.10. Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ các huyện, thành phố và đảng bộ xã, phường, thị trấn.

2.11. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực tuyên giáo và dân vận; tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc chủ trì khi được giao.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định các đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương, công tác dân vận... trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh,... liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

4. Phối hợp

4.1. Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản; các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận, công tác tôn giáo, dân tộc ở địa phương.

4.2. Với các cơ quan chức năng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo trực thuộc Tỉnh ủy.

4.3. Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

4.4. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

4.5. Với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo và công tác dân vận.

4.6. Với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.7. Với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

4.8. Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4.9. Với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

4.10. Với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế -

xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

4.11. Với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan tư pháp tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế

Thực hiện tốt công tác tham mưu nắm bắt, theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phụ trách.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Được cử cán bộ tham gia các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo, công tác dân vận.

3. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

Điều 6. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo Ban

Gồm Trưởng ban và không quá 04 Phó Trưởng ban. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; báo cáo công tác trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và của cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

1.2. Các phòng trực thuộc: Gồm có 05 phòng chuyên môn:

- Văn phòng;
- Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng;

- Phòng Tuyên truyền, Báo chí, Xuất bản;
- Phòng Dân vận chính quyền, dân tộc, tôn giáo;
- Phòng Khoa giáo, đoàn thể và các hội.

Việc thành lập phòng thực hiện theo nguyên tắc: Tối thiểu có 05 người mới thành lập một đầu mối (*phòng và tương đương*), trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 04 người mới được thành lập một đầu mối. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 03 phó trưởng phòng.

2. Biên chế

Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm và Quyết định giao biên chế năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy (trước khi hợp nhất) và đảm bảo tinh giản biên chế đến năm 2026 theo quy định. Điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Điều 7. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đúng theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo quy định.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phải được bố trí hợp lý để bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với cơ quan tham mưu giúp việc tương ứng ở Trung ương theo quy định.

Điều 9. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

3. Phối hợp hướng dẫn kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp:

1. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, thì đại diện lãnh đạo ban được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 11. Đối với cấp ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp huyện

1. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp huyện và tương đương là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.


Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế các phòng trực thuộc cho phù hợp.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (*báo cáo*),
- Các ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Thị Phúc